

Số: 04 /QĐ-TL

Đông Gia Nghĩa, ngày 09 tháng 1 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THĂNG LONG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 27/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường Đông Gia Nghĩa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 08/TB-KTHT&ĐT, ngày 07 tháng 01 năm 2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, V/v thẩm tra phân bổ dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2026.

Theo đề nghị của tổ văn phòng trường Tiểu học Thăng Long – phường Đông Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2026 của trường Tiểu học Thăng Long (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu trường Tiểu học Thăng Long, bộ phận kế toán và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Thăng Long tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu :VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Thu Huệ

PHỤ LỤC
CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
Đơn vị: Trường Tiểu học Thăng Long
(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-TL ngày /01/2025 của Trường Tiểu học Thăng Long)

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026
A	Chi sự nghiệp giáo dục	9.643.523.000
	Trong đó:	
1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ (Chương 822, loại 070 khoản 072) nguồn 13	9.014.261.000
1.1	Các khoản lương, tính chất lương, 3% tăng lương	8.101.925.000
1.2	Chi khác	840.336.000
1.3	Hỗ trợ kinh phí hợp đồng bảo vệ trường học	72.000.000
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ Chương 822, loại 070 khoản 072) nguồn 12	629.262.000
2.1	Kinh phí hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	480.000.000
2.2	Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP	13.500.000
2.3	Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị Quyết 11/2022/NQH ĐND	1.500.000
2.4	Kinh phí theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP	93.312.000
2.5	Kinh phí bồi dưỡng giáo viên dạy thể dục ngoài trời theo Quyết định 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của thủ tướng Chính phủ	40.950.000

KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch: Kho bạc Nhà nước khu vực XVI - Phòng Giao dịch số 5